Tương Ưng Vô Vi (Asaṅkhata Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

43. TƯƠNG ƯNG vô VI {ASANKHA TASAMYUTTA)

PHẦN MỘT

PHẨM THỨ NHÁT (PATHAMAVAGGA)

I. KINH NIỆM THÂN (Kãyagatãsatisuttd)Ỵ (S IV. 359) 366. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về pháp vô vi và con đường đưa đến vô vi (asankhată). Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo5 sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là vô vi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là con đường đưa đến vô vi? Thân niệm (kãyagatãsati). này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến vô vi. Như vậy, này các Tỷ-kheo? Ta thuyêt vê vô vi; Ta thuyêt vê con đường đưa đến vô vi. Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cân phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các ông. Này các Tỷ-kheo5 đây là những gốc cây? đây là những căn nhà trống, hãy tu tập thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông. II. KINH CHỈ QUÁN (Samathavipassanãsutta)123 (5. IV. 360) 367. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông vê vô vi và vê con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo, sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân? sự đoạn tận si. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi, chỉ và quán, này các Tỷ-kheo? đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên).

1 Bản tiếng Anh của PTS: Body, nghĩa là Thân. 2 Xem s IV. 129; KS. IV. 85 (kinh 146 ở trước). 3 Bản tiếng Anh của PTS: Calm, nghĩa là Chỉ.

966 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ IV. THIÊN SÁU XỨ

III. KINH CÓ tAM, Có Tứ (Savitakkasavicãrasuttay (S IV. 360) 368. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là con đường đưa đến vô vi? Có định có tầm9 có tứ; có định không tầm5 có tứ; có định không tầm, không tứ. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là con đường đưa đến vô vi... (như trên).

IV KINH ĐỊNH VÀ TÁNH KHÔNG (Sunnatasamãdhisuttă)45 (5. IV. 360) 369. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là con đường đưa đến vô vi? Không định, vô tướng định, vô nguyện định. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên). V. KINH NIỆM XỨ (SatìpaỊIhãnasutta) (S IV. 360) 370. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Bốn niệm xứ, này các Tỷ-kheo9 đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên).

VI. KINH CHÁNH CẦN (Sammappadhãnasutta) (5. IV. 360) 371. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Bốn chánh cần, này các Tỷ-kheo5 đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên).

VII. KINH NHƯ Ý TÚC (Ịddhipãdasuttă) (S. IV. 360) 372. Này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...

(như trên).

VIII. KINH CĂN (Indríyasutta) (5. IV. 361) 373. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Năm căn, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên).

IX. KINH Lực (Balasutta) (5. IV. 361) 374. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Năm lực, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên).

X. KINH GIÁC CHI (Bojjhangasutta) (5. IV. 361) 375. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Bảy giác chi, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên).

XI. KINH CÁC CON ĐƯỜNG (Maggangasutta) (S. IV. 361) 376. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Con đường Thánh đạo tám ngành, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi. Như vậy, này các Tỷ-kheo? Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi. Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử,

4 Bản tiếng Anh của PTS: Directed Thought, nghĩa là Tầm. 5 Bản tiếng Anh của PTS: Void, nghĩa là Không.

vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các ông. Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập thiến định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông.

PHÀN HAI

PHẨM THỨ HAI (DUTIYAVAGGA)

I. KINH VÔ VI (Asankhatasutta) I. CHỈ6 (S IV. 362) 377. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe. Này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo, sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si; này các Tỷ-kheo5 đây gọi là vô vi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Chỉ, này các Tỷ- kheo, đây là con đường đưa đến vô vi. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi. Này các Tỷ-kheo5 những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, VÌ hạnh phúc5 vì lòng từ mân, vì khởi lên lòng từ mân đôi với họ; tât cả5 Ta đã làm cho các ông. r A Này các Tỷ-kheo? đây là những gôc cây, đây là những căn nhà trông, hãy tu tập thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông. II. QUÁN (5. IV. 362) -Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyêt cho các ông vê vô vi và con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo? sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si; này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Quán, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên).

6 Bản PãỊi trình bày liên tục kinh 377. Bản tiếng Anh của PTS phân chia kinh 377 thành các phần nhỏ: I. Calm (Chỉ); IL Insight (Quán); III-VIII. The Sixfold Concentrationr(Định); IX-XIL The Four Stations of Mindfulness (Bốn niệm xứ); XIII-XVL The Four Best Efforts (Bốn chảnh cầnỴ XVII-XX. The Four Bases ofEffective Power (Bôn nhưỷ túc); XXI-XXV. The Five Faculties (Năm căn); XXVI-XXX. The Five Powers (Năm lực); XXXI-XXXVIL The Seven Factors of Wisdom (Bảy giác chi); XXXVIII-XLV. The Arỉyan Eightfold Path (Bắt chảnh đạo).

III. SÁU ĐỊNH (1) (S IV. 363) -Và này các Tỷ-kheo, thê nào là con đường đưa đên vô vi? Định có tâm, có tứ, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên). IV. SÁU ĐỊNH (2) (5. IV. 363) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Định không tầm, chỉ có tứ; này các Tỷ-kheo? đây là con đường đưa đến vô vi... V. SÁU ĐỊNH (3) (S IV. 363) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Định không tầm, không tứ; này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... VI. SÁU ĐỊNH (4) (5. IV. 363) Và này các Tỷ-kheo? thế nào là con đường đưa đến vô vi? Không định; này các Tỷ-kheo? đây là con đường đưa đến vô vi... VIL SÁU ĐỊNH (5)(y IV. 363) -Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là con đường đưa đến vô vi? Định vô tướng; này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... VIII. SÁU ĐỊNH (6) (S IV. 363) -Và này các Tỷ-kheo, thê nào là con đường đưa đên vô vi? Định vô nguyện; này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... IX. BỐN NIỆM XỨ (1) (S IV. 364) -Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm5 nhiếp phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là con đường đưa đến vô vi... X-XIL BỐN NIỆM XỨ (2-4) (S IV. 364) -Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sông tùy quán thọ trên thọ... tùy quán tâm trên tâm... tùy quán pháp trên pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... XIII. BỐN CHÁNH CẦN (1) (S IV. 364) -Và này các Tỷ-kheo5 thế này là con đường đưa đến vô vi? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo phát sanh lòng ước muôn răng các ác, bât thiện pháp chưa sanh không cho sanh khởi, tinh cân, tinh tân, kiên tâm, trì chí. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... XIV-XVI. BỔN CHÁNH CÀN (2-4) (S. IV. 364) -Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phát sanh lòng ước muôn răng các ác, bât thiện pháp đã sanh

được đoạn tận5 tinh cần, tinh tấn, kiên tâm, trì chí... phát sanh lòng ước muốn rằng các thiện pháp chưa sanh được sanh khởi... phát sanh lòng ước muốn rằng các thiện pháp đã sanh được an trú, không tán that, được tăng trưởng, được quảng dại, được tu tập, được viên mãn, tinh cần, tinh tấn, kiên tâm, trì chí. Này các Tỷ-kheo? đây là con đường đưa đến vô vi... XVII. BỐN NHƯ Ý TÚC (1) (S. IV. 365) -Và này các Tỷ-kheo thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục thiền định, tinh cần hành. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến vô vi... XVIII-XX. BỐN NHƯ Ý TÚC (2-4) (S IV. 365) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường

đưa đến vô vi? Ở đây5 này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với tâm thiền định, tinh cần hành... câu hữu với tinh tấn thiền định... câu hữu với tư duy thiền định, tinh càn hành. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... XXL NĂM CÀN (1) (5. IV. 366) -Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo tu tập tín căn9 y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo5 đây là con đường đưa đến vô vi... XXII-XXV. NĂM CĂN (2-5)(y IV. 366) —Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 tu tập tấn căn... tu tập niệm căn... tu tập định căn... tu tập tuệ căn5 y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận5 hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... XXVI-XXX. NĂM Lực (1-5) (5. IV. 366) -Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở dây, này các Tỷ-kheo, tu tập tín lực... tấn lực... niệm lực... định lực... tuệ lực, y cứ viễn ly5 y cứ ly tham, y cứ diệt tận, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo5 đây là con đường đưa đến vô vi... XXXI-XXXVII. BẢY GIÁC CHI (1-7) (5. IV. 367) -Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở dây, này các Tỷ-kheo, tu tập niệm giác chi... trạch pháp giác chi... tinh tấn giác chi... hỷ giác chi... khinh an giác chi... định giác chi... xả giác chi, y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận5 hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đên vô vi... XXXVIII-XLV. TÁM CHÁNH ĐẠO (1-8) (5. IV. 367) —Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây5 này các Tỷ-kheo9 tu tập chánh tri kiến... chánh tư duy... chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định, y cứ viễn ly, y cứ ly

tham5 y cứ diệt tận hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...

II. KINH MỤC ĐÍCH CUỐI CÙNG (Anatasutta) (S IV. 368) 378. -Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về mục đích cuối cùng và con đường k ỉ đưa đên mục đích cuôi cùng5 hãy lăng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là mục đích cuối cùng?... (Như đoạn về "V6 vi" từ Iđến XLV). III. KINH VÔ LẬU (Anãsavãdisutta) (5. IV. 370) 379. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyết về vô lậu và con đường đưa đến vô lậu5 hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô lậu?... (Như đoạn về "V6 vi" từ I đến XLV). IV. KINH Sự THẬT (Saccasutta) (5. IV. 370) 380. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyết về sự thật và con đường đưa đến sự thật, hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là sự thật?...

V. KINH BỜ BÊN KIA (Pãrasutta) (S IV 370) 381 . Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyết về bờ bên kia và con đường đưa đến bờ bên kia, hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên kia?...

VI. KINH TẾ NHỊ (Nipunasutía) (5. IV. 370) 382. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyết về bờ ben kia và con đường đưa đến bờ bên kia, hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là bờ bên kia?... (Các bài kinh sau tương tự được đánh số từ 383-408)

VII. KINH KHÓ THẤY ĐƯỢC (Sududdasasuttd) (S IV. 370)

VIII. KINH KHÔNG GIÀ (Ajajjarasutta)(y IV. 370)

IX. KINH THƯỜNG HẰNG (Dhuvasutta) (5. IV. 370)

X. KINH KHÔNG SUY YÉU (Apaỉokitasutta) (S. IV. 370)

XI. KINH KHÔNG THẤY (Anidassanasuíta) (5. IV. 370)

XII. KINH KHÔNG LÝ LUẬN (Nippapancasutta) (5. IV. 370)

XIII. KINH TỊCH TỊNH (Santasuttă) (S. IV. 370)

972 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

XIV. KINH BẤT TỬ (Amatasutta) (5. IV. 371)

XV KINH THÙ THẮNG (Panĩtasutta) (S IV. 371)

XVI. KINH AN LẠC (Sivasutta) (5. IV. 371)

XVII. KINH AN ỔN (Khemasutta) (S IV. 371)

XVIII. KINH ÁI ĐOẠN TẬN (Tanhãkkhayasutta) (S IV. 371)

XIX. KINH BẮT KHẢ Tư NGHÌ (Accharỉyasutta) (S IV 371)

XX. KINH HY HỮU (Ạbhũtasuttà) (SIV. 371)

XXI. KINH KHÔNG TAI HỌA (Anĩtìkasutta) (5. IV. 371)

XXII. KINH KHÔNG BỊ TAI HỌA (Anĩtikađhammasutta) (5. IV. 371)

XXIII. KINH NIẾT-BÀN (Nibbãnasutta) (S. IV. 371)

XXIV. KINH KHÔNG TỔN HẠI (Abyđpạịjhasutta) (S. IV. 371)

XXV. KINH LY THAM(yỉrãgasuttd)(y IV. 371)

XXVI. KINH THANH TỊNH ỤSuddhisuttă) (S. IV. 371)

XXVII. KINH GIẢI THOÁT (Muttisutta) (S IV. 371)

XXVIII. KINH KHÔNG CHẤP GIỮ (Anãlayasutta) (5. IV. 371)

XXIX. KINH NGỌN ĐÈN (Dĩpasuttà) (5. IV. 371)

XXX. KINH HANG ẨN (Lenasutta) (S IV. 371)

XXXI. KINH PHÁO ĐÀI (Tãnasutta) (5. IV. 371)

XXXIL KINH QUY Y (Saranasutta) (S IV. 371)

43. TƯƠNG ƯNG VÔ VI 973

XXXIII. KINH ĐẾN BỜ BÊN KIA (Parãyanasutta) (S. IV. 372) 409. Này các Tỷ-kheo9 Ta sẽ thuyết cho các ông vê sự đên bờ bên kia và con đường đưa đến bờ bên kia, hãy lắng nghe. Này các Tỷ-kheo, thế nào là đến bờ bên kia? Này các Tỷ-kheo, sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si; này các Tỷ-kheo? đây gọi là đến bờ bên kia. Và này các Tỷ-kheo? thê nào là con đường đưa đên bờ bên kia? Thân niệm, này các Tỷ-kheo, là con đường đưa đến bờ bên kia. Như vậy? này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về sự đến bờ bên kia,

Ta thuyết về con đường đưa đến bờ bên kia. Này các Tỷ-kheo? những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả? Ta đã làm cho các ông. Này các Tỷ-kheo? đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập thiền định, chớ có phóng dật? chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông. (Như đoạn về UVÔ vi" từ I đến XLV).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.